

Số: 329/KH-UBND

Phước Hòa, ngày 11 tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn phường Phước Hòa

Căn cứ Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 27/12/2021 của Thành ủy Nha Trang về thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 19/10/2021 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Thực hiện Kế hoạch số 1593/KH-UBND ngày 04/3/2024 của UBND thành phố Nha Trang về việc thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Nha Trang.

Ủy ban nhân dân phường Phước Hòa ban hành kế hoạch thực hiện với những nội dung cụ thể sau đây:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Cụ thể hóa các nội dung được giao tại Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, làm căn cứ, cơ sở để các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn kịp thời nắm bắt, triển khai hành động, kết hợp nghiên cứu, mở ra các ngành nghề mới để phát triển toàn diện kinh tế số, xã hội số trên địa bàn phường, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và địa phương. Theo đó:

- Phát triển kinh tế số là hoạt động kinh tế sử dụng công nghệ số và dữ liệu số làm yếu tố đầu vào chính, sử dụng môi trường số làm không gian hoạt động chính và sử dụng công nghệ thông tin - viễn thông để đổi mới sáng tạo, cải tiến môi trường làm việc và sản xuất, kinh doanh, giúp tăng năng suất lao động, tạo ra sản phẩm, giá trị mới, tạo động lực tăng trưởng mới, nhằm bảo đảm “kinh tế số” là một trong các nội dung phát triển có tính “đột phá” theo quan điểm chỉ đạo tại Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Phát triển xã hội số là việc tích hợp công nghệ số vào các hoạt động của xã hội, bảo đảm người dân được kết nối, có khả năng tương tác và thành thạo kỹ năng số để khai thác sử dụng hiệu quả các dịch vụ số, tiện ích số phục vụ nhu cầu giao tiếp, học tập, làm việc, mua sắm, giải trí, cũng như tham gia các hoạt động xã hội khác, từng bước thu hẹp khoảng cách vùng miền, góp phần nâng cao dân trí và chất lượng cuộc sống.

II. MỤC TIÊU

1. Phát triển kinh tế số

Phát triển kinh tế số bảo đảm đồng bộ và ưu tiên tập trung ở các nội dung, nhiệm vụ thuộc tiềm năng, thế mạnh của thành phố và địa phương, bao gồm: kinh tế

số nền tảng (*hoạt động kinh tế của các nền tảng số, các hệ thống trực tuyến kết nối giữa cung và cầu của các dịch vụ trực tuyến trên mạng*) và kinh tế số ngành (*hoạt động kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực*).

a) Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 07%;
- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 10%;
- Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên 02%;
- Tỷ lệ sản phẩm thuộc Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) có mặt trên các sàn thương mại điện tử đạt trên 80%.

b) Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%;
- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 20%;
- Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên 03%;
- Tỷ lệ sản phẩm thuộc Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) có mặt trên các sàn thương mại điện tử đạt 100%.

2. Phát triển xã hội số

Phát triển xã hội số bảo đảm đồng bộ các nội dung Công dân số (*gồm đặc trưng về danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số*); kết nối số (*khả năng kết nối mạng của người dân, bao gồm tỷ lệ dân được phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng và tỷ lệ người dùng Internet*) và văn hóa số (*mức độ sử dụng dịch vụ công trực tuyến, mức độ sử dụng dịch vụ số trên mạng, mức độ sử dụng các dịch vụ y tế số, giáo dục số của người dân, ...*).

a) Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

- Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh đạt 80%;
- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt tối thiểu 80%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 30%;
- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 70%;
- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt trên 80%;
- Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 70%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến đạt tối thiểu 80%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 30%;
- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 90%;
- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học cơ sở hoàn thiện được mô

hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 70%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử đạt tối thiểu 80%.

b) Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

- Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh đạt 95%;
- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 95%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 70%;
- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 80%;
- Tỷ lệ hộ gia đình có nhu cầu đều được kết nối Internet băng rộng bằng cáp quang hoặc mạng di động 5G đạt 100%;
- Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 80%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến đạt trên 90%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành sử dụng nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa đạt tối thiểu 50%;
- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 95%;
- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học cơ sở hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt tối thiểu 95%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử đạt tối thiểu 95%.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Phát triển nền móng kinh tế số và xã hội số

a) Thể chế

- Triển khai, áp dụng chính sách, pháp luật của Trung ương, của tỉnh tạo cơ sở pháp lý cho việc tổ chức thực hiện tại địa phương.
- Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật trong từng ngành, lĩnh vực phù hợp với yêu cầu của phát triển kinh tế số, xã hội số của thành phố.
- Chú trọng thực hiện các chính sách để nâng tỷ lệ hoạt động trực tuyến chiếm tối thiểu 50% các hoạt động của địa phương.

b) Hạ tầng

- Tổ chức triển khai Chiến lược phát triển hạ tầng số.
- Phối hợp triển khai chiến lược, lộ trình số hóa và thông minh hóa các lĩnh vực hạ tầng thiết yếu khác phục vụ kinh tế số và xã hội số gồm: hạ tầng giao thông; hạ tầng thủy lợi và ứng phó với biến đổi khí hậu; hạ tầng đô thị; hạ tầng giáo dục và đào tạo; hạ tầng khoa học và công nghệ; hạ tầng y tế; hạ tầng văn hóa, thể thao, du lịch; hạ tầng tài nguyên và môi trường,... Việc số hóa, thông minh hóa các hạ tầng

thiết yếu phải gắn liền với việc nghiên cứu, triển khai hạ tầng kết nối Internet vạn vật (IoT), bảo đảm đồng bộ, chia sẻ sử dụng có hiệu quả, tránh đầu tư trùng lặp.

- Đẩy mạnh phát triển hạ tầng kết nối số cho người dân; đẩy nhanh tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng thông rộng đến tất cả các tổ dân phố, khu vực dân sinh; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng. Triển khai nền tảng địa chỉ số, bản đồ số tạo hạ tầng mềm cho phát triển kinh tế số và xã hội số.

- Chuyển đổi toàn diện mạng Internet của địa phương sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6). Trang thông tin điện tử phường sử dụng tên miền quốc gia (.vn).

c) Nền tảng số

- Phối hợp triển khai các nền tảng số quốc gia theo lộ trình của Bộ, ngành Trung ương, của tỉnh; xác định các nền tảng số dùng chung trong từng ngành, lĩnh vực, phù hợp với tình hình của địa phương, có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển các nền tảng số này.

- Khai thác hiệu quả dữ liệu số của cơ quan nhà nước theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ.

- Nghiên cứu, phát triển và phổ cập các nền tảng số phục vụ riêng và cá nhân hóa theo nhu cầu sử dụng của từng lĩnh vực, ngành nghề, bảo đảm tất cả các tầng lớp nhân dân trên địa bàn phường đều được kết nối, tiếp cận và khai thác sử dụng các nền tảng số.

d) Dữ liệu số

- Tổ chức triển khai Chiến lược dữ liệu quốc gia.

- Phối hợp triển khai kế hoạch phát triển dữ liệu và nhân lực phát triển dữ liệu trong các lĩnh vực trọng điểm: Du lịch, dịch vụ, y tế, giáo dục và đào tạo, tài nguyên và môi trường, giao thông vận tải, lao động, công nghiệp và thương mại, xây dựng, văn hóa, thể thao,... bảo đảm dữ liệu được tạo lập tuân thủ theo định dạng máy đọc được, sẵn sàng khả năng chia sẻ, khai thác sử dụng một cách dễ dàng.

- Phối hợp triển khai nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp thành phố, phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số.

đ) An toàn thông tin mạng và an ninh mạng

- Tổ chức triển khai Chiến lược an toàn, an ninh mạng quốc gia.

- Triển khai và bảo đảm yêu cầu an toàn thông tin mạng ngay từ khâu thiết kế, xây dựng khi phát triển các hạ tầng số, nền tảng số.

- Tổ chức triển khai phổ cập dịch vụ an toàn thông tin mạng cơ bản giúp người dân phòng, tránh và tự bảo vệ mình trước những nguy cơ, rủi ro và sự cố mất an toàn thông tin mạng.

- Tổ chức triển khai dịch vụ an toàn thông tin mạng chuyên nghiệp giúp tổ chức thực hiện mô hình bảo vệ 04 lớp.

- Triển khai hệ sinh thái tín nhiệm mạng như một chỉ dẫn quan trọng, tạo niềm tin cho người dân trên môi trường số thông qua việc thực hiện đánh giá và dán nhãn tín nhiệm cho trang thông tin điện tử và các hệ thống thông tin khác đáp ứng yêu cầu về an toàn thông tin mạng.

- Triển khai ký số từ xa theo hướng ưu tiên phổ cập việc sử dụng chữ ký số cá nhân cho người dân một cách đơn giản, thuận tiện, an toàn và có giá cả phù hợp với thu nhập của người dân.

- Đẩy mạnh triển khai có hiệu quả Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn phường. Bảo đảm xác thực danh tính số của người dân khi tham gia khai thác các nền tảng số.

- Tăng cường công tác phòng, chống tội phạm công nghệ cao trong các hoạt động kinh tế - xã hội.

e) Nhân lực số

- Phối hợp triển khai nền tảng số kết nối các cơ sở đào tạo với các doanh nghiệp để thúc đẩy đào tạo theo nhu cầu, theo đặt hàng về chuyên ngành công nghệ thông tin, về kỹ năng số, bảo đảm nguồn nhân lực số tại chỗ, kết nối cung cầu thị trường lao động tại địa phương.

- Phối hợp triển khai chương trình dạy, học về kỹ năng số và STEM/STEAM trong giáo dục phổ thông. Chú trọng tập huấn, đào tạo giáo viên và trang bị đủ thiết bị, robotics, phần mềm. Khuyến khích cơ sở giáo dục phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đào tạo kỹ năng số, STEM/STEAM, robotic để triển khai.

- Phối hợp triển khai hệ thống thư viện điện tử; các nền tảng tài nguyên giáo dục mở; nền tảng quản lý nội dung học tập; nền tảng lưu trữ hồ sơ số trong suốt quá trình học tập, đào tạo.

- Phối hợp tổ chức đào tạo về kỹ năng số cho người lao động tại các doanh nghiệp; triển khai các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số tại cộng đồng phục vụ cho phát triển xã hội số.

g) Kỹ năng số, công dân số và văn hóa số

- Phối hợp tổ chức triển khai chuẩn kỹ năng số, khung kỹ năng số quốc gia và nền tảng sát hạch trực tuyến đánh giá, đo lường kỹ năng số cho từng đối tượng lao động, công chức, viên chức, sinh viên, học sinh.

- Triển khai nền tảng học trực tuyến mở (MOOC) về kỹ năng số.

- Tuyên truyền về các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho các đối tượng là cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, công nghệ thông tin, chuyên trách chuyển đổi số và công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước, trong các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh. Phối hợp triển khai đào tạo đạt chuẩn kỹ năng số cho học sinh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở.

- Triển khai các chương trình thúc đẩy phát triển công dân số rộng khắp, mỗi người dân đến tuổi thành niên đều có danh tính số, tài khoản số, phương tiện số và được đào tạo, tập huấn về kỹ năng số. Triển khai các chương trình hỗ trợ, phổ cập kết nối số cho người dân. Khuyến khích người dân sử dụng các thiết bị IoT để quan trắc, giám sát phục vụ đời sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình.

- Tổ chức triển khai các chương trình phát triển văn hóa số sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân. Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ số mà trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet. Hướng dẫn người dân về các kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để có thể tự bảo vệ tài khoản, dữ liệu của mình trên không gian số và tuân thủ các quy tắc ứng xử trên mạng xã hội. Triển khai nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân, tạo kênh độc lập thu thập, tổng hợp ý kiến phản ánh, đánh giá của người dân liên quan đến các vấn đề đời sống kinh tế, xã hội.

h) Doanh nghiệp số

- Phối hợp triển khai Chiến lược phát triển công nghiệp công nghệ số Việt Nam, Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trên địa bàn.

- Đẩy mạnh kinh doanh trực tuyến qua các nền tảng công nghệ số; triển khai các hình thức thanh toán trực tuyến; có chính sách khuyến khích người tiêu dùng mua sắm trực tuyến; bảo đảm cam kết xây dựng thương hiệu uy tín về chất lượng sản phẩm để tạo niềm tin cho khách hàng.

- Triển khai Chương trình hỗ trợ các cơ sở, cửa hàng bán lẻ chuyển đổi số; Chương trình hỗ trợ các hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể chuyển đổi số, kinh doanh trên sàn thương mại điện tử. Thúc đẩy phát triển nền tảng quản trị tổng thể, nền tảng kế toán dịch vụ, nền tảng tối ưu hóa chuỗi cung ứng, nền tảng thương mại số nông nghiệp, nền tảng trí tuệ nhân tạo, nền tảng trợ lý ảo, nền tảng thiết bị IoT.

i) Thanh toán số

- Phối hợp triển khai Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2021 - 2025 được phê duyệt tại Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình hành động triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 – 2025 được ban hành tại Quyết định số 5019/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

- Triển khai Chương trình thúc đẩy dịch vụ Mobile - Money và Chương trình hỗ trợ trường học thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt và chuyển đổi số quản trị hoạt động của đơn vị.

- Áp dụng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về hóa đơn điện tử. Triển

khai nền tảng hóa đơn điện tử quốc gia, kết nối, liên thông với toàn bộ các cơ quan thuế, cho phép thanh toán hóa đơn điện tử, rút ngắn thời gian giao dịch điện tử.

2. Phát triển kinh tế số và xã hội số ngành, lĩnh vực

a) Y tế

- Phối hợp triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực y tế; phổ cập dịch vụ chăm sóc sức khỏe và tư vấn khám chữa bệnh từ xa.

- Phối hợp triển khai nền tảng hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa kết nối từ trung ương tới cơ sở, giúp giảm tải cho các cơ sở y tế, giúp việc khám, chữa bệnh được kịp thời, tiết kiệm thời gian và chi phí.

- Triển khai hồ sơ bệnh án điện tử, tiến tới không sử dụng hồ sơ bệnh án giấy và thanh toán viện phí không dùng tiền mặt; nền tảng quản lý đơn thuốc điện tử quốc gia tại Trạm y tế phường; các nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số.

- Phối hợp triển khai nền tảng quản lý xét nghiệm thống nhất, các kết quả xét nghiệm trong hồ sơ bệnh án điện tử được công nhận lẫn nhau giữa các cơ sở khám, chữa bệnh.

- Phối hợp triển khai nền tảng quản lý tiêm chủng thống nhất; nền tảng quản lý thông tin y tế cơ sở; nền tảng giám sát dịch bệnh để quản lý bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm.

- Triển khai nền tảng quản lý trạm y tế.

- Triển khai nền tảng hồ sơ sức khỏe cá nhân để mỗi người dân có một hồ sơ số về sức khỏe cá nhân nhằm hình thành hệ thống chăm sóc y tế số hoàn chỉnh từ khâu chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng đến điều trị; hồ sơ sức khỏe được cập nhật thường xuyên, lưu lại thông tin về tình trạng sức khỏe người dân trong suốt cuộc đời.

- Triển khai nền tảng hỗ trợ tư vấn sức khỏe trực tuyến, kết nối người dân với bác sĩ tư vấn.

- Triển khai nền tảng số về an toàn thực phẩm và nền tảng số quản lý môi trường y tế.

b) Giáo dục và đào tạo

- Phối hợp triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

c) Lao động, việc làm và an sinh xã hội

- Phối hợp triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực lao động, việc làm và an sinh xã hội; thúc đẩy, khuyến khích các hình thức giao dịch điện tử, chứng chỉ chứng nhận điện tử, chi trả an sinh xã hội trực tuyến hoặc trực tiếp tới đối tượng thụ hưởng, loại bỏ các khâu trung gian không cần thiết.

- Phối hợp triển khai nền tảng dữ liệu số về lao động, việc làm và an sinh xã hội, trong đó cơ quan nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, tổ chức sử dụng lao động đóng

vai trò nòng cốt và người lao động, người dân tham gia tích cực trong thu thập, chuẩn hóa, cập nhật và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phân tích, dự báo, công bố thông tin thị trường lao động và thực hiện các chính sách an sinh xã hội. Triển khai nền tảng hợp đồng lao động điện tử, khuyến khích người lao động và tổ chức sử dụng lao động thực hiện ký kết hợp đồng lao động điện tử, kết hợp sử dụng sổ lao động điện tử cho người lao động theo hướng dẫn của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.

- Phối hợp triển khai sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm, bảo đảm đầy đủ thông tin về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và thông tin về y tế, an sinh xã hội, thống nhất dùng chung cho toàn thành phố, nhằm cung cấp chính xác, kịp thời thông tin về bảo hiểm phục vụ công tác quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu chính đáng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

d) Thương mại, công nghiệp và năng lượng

- Phối hợp triển khai Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn phường.

- Phối hợp triển khai Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn phường.

- Quản lý, giám sát tình hình thị trường hàng hóa, chống gian lận thương mại, hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong các giao dịch thương mại điện tử trực tuyến; từng bước xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh, có tính cạnh tranh và phát triển bền vững.

- Tuyên truyền, đẩy mạnh phát triển nền tảng thương mại điện tử thông qua chuỗi giá trị, kết nối các nhà sản xuất lớn, các nhà phân phối vừa và nhỏ, các nhà bán buôn và các kênh thương mại bán lẻ, các công ty thương mại điện tử cùng cấu thành nên chuỗi cung ứng.

đ) Du lịch, dịch vụ

- Phối hợp triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực du lịch, dịch vụ trên địa bàn thành phố.

- Phối hợp triển khai nền tảng dữ liệu số du lịch, trong đó cơ quan nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, doanh nghiệp du lịch đóng vai trò nòng cốt và khách du lịch tham gia tích cực trong việc thu thập, chuẩn hóa, cập nhật và cung cấp dữ liệu mở phục vụ hoạch định chính sách, lập kế hoạch kinh doanh, tối ưu hóa, cải thiện chất lượng dịch vụ và đưa ra các gói ưu đãi cho khách du lịch. Cập nhật thường xuyên thông tin, dữ liệu số về khu du lịch, điểm du lịch, cơ sở dịch vụ du lịch, dịch vụ vận chuyên, dịch vụ ăn uống, ẩm thực, sân bay, bến, bãi.

- Phối hợp triển khai nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch, phục vụ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp du lịch, kết nối doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ du lịch trong nước với các nhà phân phối, đại lý du lịch trực tuyến và các sàn giao dịch du lịch trực tuyến lớn. Hỗ trợ doanh nghiệp du lịch kết nối, đổi mới sáng tạo

trong hoạt động kinh doanh du lịch, tạo ra các gói du lịch hấp dẫn cho từng phân khúc khách du lịch.

- Phối hợp triển khai hệ sinh thái du lịch thông minh, theo đó ứng dụng công nghệ số để kết nối nhằm hỗ trợ và tăng trải nghiệm cho khách du lịch; mở rộng năng lực cung cấp dịch vụ kết hợp giữa kênh thực và kênh số; sử dụng tối đa các giao dịch điện tử trong hoạt động du lịch; ứng dụng công nghệ hiện đại vào phát triển các phần mềm, tiện ích thông minh hỗ trợ công tác quản lý và phục vụ khách du lịch.

e) Văn hóa, thể thao

- Phối hợp triển khai nền tảng thư viện số giúp tăng cường khả năng tìm kiếm, quản lý và sử dụng các kho tài liệu điện tử và các nguồn tri thức số khác, cung cấp trải nghiệm tương tác thông minh và cá nhân hóa cho bạn đọc.

- Phối hợp triển khai nền tảng số về bảo tồn di tích văn hóa, di sản vật thể và phi vật thể, giúp cho hoạt động về quản lý, lưu trữ, truyền tải, chia sẻ, bảo tồn, khôi phục các hiện vật, tài liệu về di tích văn hóa, di sản vật thể và phi vật thể được thuận lợi, hiệu quả.

- Phối hợp triển khai nền tảng số tăng cường khả năng hỗ trợ, phân tích các dữ liệu, hình ảnh trong thể thao chuyên nghiệp, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức, điều hành, huấn luyện, phục vụ thể thao thành tích cao của thành phố.

g) Tài nguyên và môi trường

- Phối hợp triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

- Phối hợp triển khai hạ tầng số, nền tảng dữ liệu số ngành tài nguyên và môi trường, trong đó ưu tiên xây dựng nền tảng dữ liệu đất đai, bản đồ số bảo đảm cung cấp, chia sẻ dữ liệu, thông tin, hình thành các dịch vụ, mô hình kinh doanh mới, khai thác hiệu quả hệ sinh thái số về tài nguyên và môi trường, đồng thời chia sẻ các nền tảng số cho phát triển kinh tế số, xã hội số ở các ngành, lĩnh vực khác.

- Duy trì kế hoạch điều tra, thu thập hàng năm nhằm bảo đảm mục tiêu của Kế hoạch này.

h) Tư pháp

Phối hợp triển khai nền tảng số hỗ trợ tư pháp giúp cho công tác quản lý các hoạt động tư pháp trên địa bàn thành phố được thuận lợi, hiệu quả, đồng thời tạo kênh cung cấp các dịch vụ tư pháp hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp.

i) Các ngành, lĩnh vực khác

- Tập trung phát triển kinh tế số và xã hội số trong từng ngành, lĩnh vực theo hướng thiết lập môi trường phù hợp cho đổi mới sáng tạo. Chủ động rà soát, tham mưu và triển khai các chính sách, nhiệm vụ hỗ trợ, thu hút nguồn lực cho phát triển kinh tế số, xã hội số của ngành, lĩnh vực, nhất là việc xây dựng các nền tảng số, ứng dụng số, từng bước kết nối hình thành hệ sinh thái số của ngành, lĩnh vực phục vụ nhu cầu người dân, doanh nghiệp.

- Phối hợp xây dựng nguồn cơ sở dữ liệu mở của ngành, lĩnh vực trong đó, cơ quan nhà nước với vai trò dẫn dắt, cơ sở sản xuất kinh doanh đóng vai trò nòng cốt kết hợp với sự tham gia tích cực của người dân; bảo đảm thông tin, dữ liệu cung cấp đáp ứng yêu cầu đầy đủ, chính xác, kịp thời và có khả năng tư vấn, dự báo, phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh và nhu cầu đời sống, sinh hoạt hằng ngày.

- Tuyên truyền các lớp đào tạo kỹ năng số chuyên ngành cho lực lượng lao động trong ngành, lĩnh vực.

IV. GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyên đổi số phường và vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội phường, bảo đảm công tác chỉ đạo, điều phối đồng bộ về phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn phường.

2. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của từng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách phường về phát triển kinh tế số và xã hội số, vai trò của “Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06” trong việc hướng dẫn người dân khai thác sử dụng các công nghệ số, nền tảng số, hình thành mạng lưới triển khai công nghệ số, dịch vụ số rộng khắp địa phương.

3. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng khắp về các nền tảng số, các mô hình kinh tế số, xã hội số điển hình trên hệ thống thông tin cơ sở. Triển khai các kênh tư vấn, hỏi đáp, trợ lý ảo về kinh tế số, xã hội số để hỗ trợ người dân nâng cao kỹ năng số, sử dụng công nghệ số, nền tảng số, dịch vụ số.

4. Tuyên truyền các diễn đàn, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, các sự kiện về kinh tế số, xã hội số.

5. Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra việc triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn phường, qua đó kịp thời đề xuất cơ quan có thẩm quyền tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, cũng như điều chỉnh, bổ sung các phương án, giải pháp triển khai sao cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

6. Duy trì thực hiện tốt việc cập nhật các chỉ tiêu kinh tế số, xã hội số, bảo đảm việc đo lường được mức độ phát triển kinh tế số, xã hội số của thành phố và địa phương, qua đó kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có những điều chỉnh, bổ sung phù hợp.

7. Bảo đảm nguồn kinh phí nhà nước cho các hoạt động phát triển kinh tế số, xã hội số trọng tâm của phường. Bên cạnh việc cân đối, bố trí nguồn ngân sách nhà nước cho hoạt động này, UBND phường có trách nhiệm huy động và hướng dẫn sử dụng có hiệu quả các nguồn đầu tư từ doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác cho phát triển kinh tế số, xã hội số.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Toàn thể cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, chủ động tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, có hiệu quả nhằm góp phần hoàn thành tốt công tác chuyển đổi số tại địa phương.

Trên cơ sở mục tiêu, nội dung, giải pháp của kế hoạch này, CBCCKCT phối hợp kịp thời, tham mưu UBND phường triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số theo ngành, lĩnh vực của tổ chức, cá nhân phụ trách.

Tăng cường tuyên truyền về các nền tảng số, các mô hình kinh tế số, xã hội số điển hình, các diễn đàn, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, các sự kiện về kinh tế số và xã hội số.

2. Công chức phụ trách Văn hoá và Thông tin

Phối hợp với các công chức, tổ chức, cá nhân liên quan tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Có ý kiến chuyên môn và hỗ trợ kỹ thuật cho cơ quan, tổ chức, cá nhân địa phương trong việc xây dựng, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số của ngành, lĩnh vực, địa phương.

Phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nền tảng số, các mô hình kinh tế số, xã hội số để hỗ trợ người dân nâng cao kỹ năng số, sử dụng công nghệ số, nền tảng số, dịch vụ số. Giới thiệu về quê hương, con người, văn hóa, du lịch Nha Trang – Khánh Hòa.

3. Người phụ trách công nghệ thông tin phường

Phổ biến kế hoạch này đến toàn thể CBCCKCT.

Thường xuyên theo dõi, đôn đốc CBCCKCT thực hiện kế hoạch này, tổng hợp thông tin, số liệu, kết quả thực hiện, các đề xuất, ý kiến phản ánh từ CBCCKCT, tổ chức, cá nhân liên quan tham mưu UBND phường báo cáo UBND thành phố, phòng Văn hóa và Thông tin thành phố theo định kỳ/đợt xuất hoặc báo cáo đề xuất các giải pháp, kiến nghị điều chỉnh, bổ sung theo tình hình thực tế tại địa phương.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, CBCCKCT phản ánh kịp thời về UBND phường (thông qua người phụ trách công nghệ thông tin) để được hướng dẫn và chỉ đạo kịp thời./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Phòng VH TT Tp. Nha Trang (b/cáo);
- TT. Đảng ủy, HĐND phường (b/cáo);
- UBMTTQVN và đoàn thể phường (ph/hợp);
- Công an phường (ph/hợp);
- Trạm y tế phường (ph/hợp);
- CBCCKCT phường (th/hiện);
- Trang thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, Tâm Anh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Thị Thiên Lý